TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu Trang và ông Hồ Hữu Thoả.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị C; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1974 tại: huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông: Nguyễn Văn P, đã chết và con bà: Nguyễn Thị Đ, đã chết; Anh chị em ruột: Có 7 người, bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Trần Văn L, sinh năm 1962**;** Con: Có 03 người; Con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 cho đến ngày 10/7/2024 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Trần Thị M; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không**;** Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1976 tại: huyện Q, tỉnh Nghệ An**;** Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo**;** Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Trần Văn T, đã chết và con bà: Bùi Thị L1, sinh năm 1958**;** Anh chị em ruột: Có 6 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Hữu P1, đã chết**;** Con: Có 04 người; Con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2012**;** Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 cho đến ngày 10/7/2024 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Trần Văn V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không**;** Sinh ngày 30 tháng 6

năm 1991 tại: huyện Q, tỉnh Nghệ An**;** Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo**;** Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn T, đã chết và con bà: Bùi Thị L1, sinh năm 1958**;** Anh chị em ruột: Có 6 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1995**;** Con: Có 02 người; Con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019**;** Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2024 cho đến ngày 10/7/2024 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hồ Thị H, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Trần Thị Thùy T2, sinh năm 2006. Vắng mặt.

Nơi cư trú: K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút hàng ngày, các đối tượng Trần Văn V, Trần Thị M và Nguyễn Thị C đã quy ước với nhau để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, cụ thể: số "đề" là hai số cuối cùng của giải đặc biệt, số tiền mua theo đơn vị nghìn đồng, nếu trúng thưởng thì người bán sẽ phải trả cho người mua số tiền gấp 70 (bảy mươi) lần số tiền ban đầu, nếu không trúng thì người mua mất số tiền đánh; số "đầu" là chữ số hàng chục của giải đặc biệt, số tiền mua theo đơn vị nghìn đồng, nếu trúng thưởng thì người bán sẽ phải cho người mua số tiền gấp 07 (bảy) lần số tiền ban đầu, nếu không trúng thì người mua mất số tiền ban đầu; số "lô" là hai số cuối cùng của tất cả 27 (hai mươi bảy) giải, số tiền mua theo đơn vị "điểm", trong đó mỗi điểm lô khi mua là 22.300 đ (hai mươi hai nghìn ba trăm đồng), nếu trúng thưởng thì người bán sẽ phải trả cho người mua số tiền 80.000 đồng/01 điểm; nếu trúng nhiều số hoặc một số về nhiều lần thì tăng lên theo cấp số nhân; nếu không trúng thì người mua sẽ mất số tiền mua ban đầu cho người bán.

Với hình thức như trên, hành vi đánh bạc của các đối tượng cụ thể như sau:

Hành vi đánh bạc giữa Trần Văn V và Trần Thị M.

Vào ngày 29/6/2024, Trần Văn V đang ở tại nhà kết hợp quán tạp hóa bán hàng hóa, rau củ quả của gia đình mình tại khu vực chợ T3 thuộc xóm A, xã Q, huyện Q thì có 03 (ba) người đến nhà V để mua các số lô, đề thì V đồng ý bán các số lô, đề cho những người trên bằng hình thức ghi ra giấy rồi giao trực tiếp cho họ (V bán giá lô là 23.000 đồng/01 điểm); gồm (1) Nguyễn Văn L2, sinh năm 1982, trú tại xóm A, xã Q (gồm số đề "đầu 4" số tiền 100.000 đồng, trúng thưởng 700.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc với V là 800.000 đồng), (2) Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 xóm A, xã Q (gồm 09 số lô, mỗi số 05 điểm, tổng 45 điểm lô tương đương số tiền 1.035.000 đồng, trúng thưởng số lô 49 được số tiền 400.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc với V là 1.435.000 đồng); (3) Hồ Thị H, sinh năm 1962, trú tại xóm A, xã Q (gồm 04 số lô, tổng 80 điểm với số tiền 1.840.000 đồng, trúng thưởng 10 điểm lô số 49 được số tiền 800.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc với V là 2.640.000 đồng). Ngoài ra có nhiều người nữa cũng tham gia mua các số lô, đề của V nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể. Sau khi Trần Văn V bán các số lô, đề cho họ xong thì V đã tập hợp các số lô, đề cùng số tiền đánh tương ứng vào 01 (một) bảng lô, đề và đưa sang nhà chị gái ruột của mình là Trần Thị M để đánh bạc với M và M đã nhận bảng lô đề, đồng ý việc đánh bạc với Trần Văn V. Quá trình xác minh ban đầu đã làm rõ trong ngày 29/6/2024, Trần Văn V đã đánh bạc với Trần Thị M tổng số 29 (hai mươi chín) số "lô" tương ứng 385 (ba trăm tám mươi lăm) điểm "lô", giá mỗi điểm là 22.300 đồng, tổng số tiền đánh "lô" là 8.585.500 đồng; tổng số tiền đánh các "số đề" là 1.920.000 đồng; trong đó trúng thưởng 55 (năm mươi lăm) điểm "lô" được số tiền 4.400.000 đồng và trúng thưởng 01 (một) số đề "49" được số tiền 2.100.000 đồng. Tổng số tiền mà Trần Văn V và Trần Thị M đánh bạc với nhau trong ngày 29/6/2024 là 17.005.500 đồng (Mười bảy triệu, không trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

Hành vi đánh bạc giữa Trần Thị M và Nguyễn Thị C.

Sau khi nhận được bảng lô, đề nói trên của Trần Văn V, Trần Thị M đã sao chép các số lô, đề ra thành 02 (hai) bảng lô, 02 (hai) bảng đề mới có nội dung giống nhau rồi ghi thêm các số "lô" "16, 61, 26, 32, 67, 76, 18, 81 của mình (mỗi số gồm 05 điểm "lô", tổng là 40 điểm) và gọi điện thoại cho Nguyễn Thị C để hẹn gặp giao bảng đề thì C đồng ý. Sau đó, M mang bảng lô, đề trên đến nhà Nguyễn Thị C để đánh bạc với C thì C đã nhận 01 (một) bảng lô, 01 (một) bảng đề nói trên của M, đồng ý đánh bạc với M; C đã giữ lại các số lô, đề trên để tính toán thắng thua với M chứ không chuyển cho ai khác để tiếp tục đánh bạc. Quá trình điều tra chứng minh, ngày 29/6/2024, Trần Thị M đã đánh bạc với Nguyễn Thị C tổng số 37 (ba mươi bảy) số "lô" tương ứng 425 (bốn trăm hai mươi lăm) điểm "lô", giá mỗi điểm là 22.300 đồng, tổng số tiền đánh "lô" là 9.477.500 đồng; tổng số tiền

đánh các "số đề" là 1.920.000 đồng; trúng thưởng 60 (sáu mươi) điểm "lô" được số tiền 4.800.000 đồng và số đề 49 được số tiền 2.100.000 đồng. Sau khi tính số tiền đánh bạc và số tiền thắng bạc đã chứng minh tổng số tiền mà Nguyễn Thị C và Trần Thị M đánh bạc với nhau trong ngày 29/6/2024 là 18.297.500 đồng (Mười tám triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Sau khi tính thắng thua xong thì M còn nợ C trước đó là 3.910.000 đồng nên M đã thanh toán trực tiếp số tiền làm tròn và đưa cho C 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) (Bút lục 39-59; 90-108;138 -154).

Ngày 29/6/2024, Công an huyện Q nhận được "đơn tố cáo" của quần
chúng nhân dân với nội dung tố cáo hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức mua bán số lô, số đề của Trần Thị M (với một số đối tượng khác trên địa bàn xã Q và thị trấn C, huyện Q nên vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 30/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị M tại xóm A, xã Q, huyện Q. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị M đã thu 01 (một) bảng có nội dung ghi các số lô, số đề do Trần Thị Minh L3 vào ngày 29/6/2024 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 màu cam là những tang vật liên quan đến hành vi phạm tội "Đánh bạc" của Trần Thị M. Sau đó Trần Thị M đã xin được đầu thú hành vi phạm tội "Đánh bạc" của mình và khai nhận trong ngày 29/6/2024, M đã thực hiện hành vi phạm tội "Đánh bạc" với các đối tượng Trần Văn V. Sau đó các đối tượng Trần Văn V và Nguyễn Thị C cũng đã lần lượt đến Công an huyện Q để đầu thú về hành vi phạm tội "Đánh bạc" của mình với Trần Thị M.

Bản cáo trạng số: 94/CT-VKS-QL, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Trần Văn V, Trần Thị M và Nguyễn Thị C về tội *"Đánh bạc"*, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị C, Trần Thị M mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Văn V từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu tại hồ sơ vụ án: 01 (một) tờ giấy A4 màu trắng, đã bị nhàu, rách; trên mặt giấy có ghi các số lô, đề cùng số tiền đánh tương ứng, có chữ ký xác nhận của bị can Trần Thị M

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị M và 01 (một) thẻ nhớ màu đen, trên thẻ ghi chữ "Micro SD HC", dung lượng 128GB.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus màu bạc, số IMEI: 353297075612692, đã cũ và qua sử dụng, trong máy lắp thẻ SIM số 0964.073.793, mã số SIM: 8984048000330676985 thu giữ của bị can Nguyễn Thị C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 màu cam, đã cũ và qua sử dụng, bên trong lắp thẻ SIM số thuê bao 0339.755.385, mã số SIM: 8984048008816843221 thu giữ của bị can Trần Thị M.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị C 4.000.000đ

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T4; Buộc các bị cáo Trần Văn V, Trần Thị M và Nguyễn Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo: Trần Văn V, Trần Thị M và Nguyễn Thị C khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo thấy hành vi phạm tội là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Vào ngày 29/6/2024 Trần Văn V đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với các đối tượng Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T1, Hồ Thị H và nhiều người khác không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể với tổng số tiền là 17.005.500 đồng. Sau đó, V đã tập hợp các số lô, đề cùng số tiền đánh tương ứng vào 01 (một) bảng lô, đề và đưa sang nhà Trần Thị M để đánh bạc với

M với tổng số tiền là 17.005.500 đồng. Sau khi nhận được bảng lô, đề nói trên của V, Trần Thị M ghi thêm 08 (tám) sô lô (mỗi số gồm 05 điểm "lô", tổng là 40 điểm tương đương 892.000 đồng) và đưa sang nhà Nguyễn Thị C để đánh bạc với C tổng số tiền 18.297.500 đồng.

Hành vi của các bị cáo phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và khung hình phạt của bị cáo C, M, V được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án bị cáo C, bị cáo M sử dụng số tiền vào việc đánh bạc của hai bị cáo nhiều hơn bị cáo V nên hình phạt của bị cáo C, M là bằng nhau và cao hơn bị cáo V.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cũng có thể răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung

[5] Vật chứng vụ án:

- 01 (một) tờ giấy A4 màu trắng, đã bị nhàu, rách; trên mặt giấy có ghi các số lô, đề cùng số tiền đánh tương ứng, có chữ ký xác nhận của bị cáo Trần Thị M là vật chứng vụ án nên tiếp tục lưu tại hồ sơ.

- 01 (một) thẻ nhớ màu đen, trên thẻ ghi chữ "Micro SD HC", dung lượng 128GB thu giữ tại camera nhà Trần Thị M khi khám xét khẩn cấp được kèm theo hồ sơ vụ án không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Trần Thị M.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus màu bạc, số IMEI: 353297075612692, đã cũ và qua sử dụng, trong máy lắp thẻ SIM số 0964.073.793 , mã số SIM: 8984048000330676985 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 màu cam, đã cũ và qua sử dụng, bên trong lắp thẻ SIM số thuê bao 0339.755.385, mã số SIM: 8984048008816843221 thu giữ của bị cáo Trần Thị Minh Đ1 đều là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Trần Thị M, Nguyễn Thị C khai rằng quá trình đánh bạc hai bị cáo đã thanh toán tiền cho nhau, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị C đã thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 4.000.000đ.

[7] Đối với các đối tượng Nguyễn Văn L2; Nguyễn Văn T1 và Hồ Thị H là những người tham gia "Đánh bạc" với bị can Trần Văn V vào ngày 29/6/2024, do số tiền đánh bạc của những đối tượng trên đều dưới 5.000.000 đồng và các đối tượng đều không có tiền án, tiền sự gì liên quan đến hành vi Đánh bạc, G bạc hay Tổ chức đánh bạc nên hành vi của Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T1 và Hồ Thị H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Đánh bạc", tuy nhiên, hành vi của các đối tượng đã cấu thành vi phạm hành chính "Mua các số lô, số đề" quy định tại khoản 1, Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện Q để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Án Phí: Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị C, Trần Thị M, Trần Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C, Trần Thị M,** mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/9/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/9/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho UBND thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, giao bị cáo Trần Thị M và Trần Văn V cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị C 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

3. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu tại hồ sơ vụ án: 01 (một) tờ giấy A4 màu trắng, đã bị nhàu, rách; trên mặt giấy có ghi các số lô, đề cùng số tiền đánh tương ứng, có chữ ký xác nhận của bị cáo Trần Thị M.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị M 01 (một) thẻ nhớ màu đen, trên thẻ ghi chữ "Micro SD HC", dung lượng 128GB (hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus màu bạc, số IMEI: 353297075612692, đã cũ và qua sử dụng, trong máy lắp thẻ SIM số 0964.073.793, mã số SIM: 8984048000330676985 thu giữ của bị can Nguyễn Thị C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 màu cam, đã cũ và qua sử dụng, bên trong lắp thẻ SIM số thuê bao 0339.755.385, mã số SIM: 8984048008816843221 thu giữ của bị can Trần Thị M.

(Đặc điểm các vật chứng trên có tại biên bản giao, nhận vật chứng giữa công an huyện Q và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu hồi 15 giờ 00 phút, ngày 11/9/2024).

4. Về Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T4; Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị C, Trần Thị M, Trần Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An .

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND TT Cầu Giát, Quỳnh Lâm;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ